TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 401/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 598/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Chị **Phan Thị G**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Phan Thị G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M và chị Phan Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Phan Dương Lệ T, sinh ngày 19/01/2010 và Trần Hồng N, sinh ngày 05/10/2011, nay anh chị thỏa thuận như sau:

Chị G đồng ý giao con chung là cháu Trần Phan Dương Lệ T và Trần Hồng N cho anh M nuôi dưỡng, chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/01con chung, thực hiện cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi và tự lao động được.

Chị Phan Thị G được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị G chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

- Anh Trần Văn M tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002285, ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên anh M được hoàn lại 150.000 đồng.

- Chị Phan Thị G chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU